

QUAN NIỆM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ QUAN HỆ GIỮA CON NGƯỜI VỚI TỰ NHIÊN VÀ VẤN ĐỀ TĂNG TRƯỞNG XANH, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU HIỆN NAY

Nguyễn Đình Hòa¹

¹ Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 3 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Tóm tắt: Với quan niệm quan niệm duy vật về lịch sử, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã khẳng định mối quan hệ biện chứng, gắn bó hữu cơ, đồng tiến hóa giữa con người với tự nhiên. Đáng tiếc là, suốt một thời gian dài, các quốc gia trên thế giới đã xem nhẹ vấn đề này và trên thực tế, việc áp dụng mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống - chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và các năng lượng hóa thạch đã phải trả giá bằng sự ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, mất cân bằng sinh thái, suy giảm chất lượng sống... đe dọa trực tiếp sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Trong bối cảnh như vậy, thực hiện tăng trưởng xanh gắn với bảo vệ môi trường trên cơ sở nhận thức sâu sắc mối quan hệ mật thiết giữa con người và tự nhiên cũng như tầm quan trọng của môi trường tự nhiên đối với cuộc sống con người và xã hội loài người - điều mà trước đây C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng chỉ ra, được xem là một sự lựa chọn thông minh, một chiến lược phù hợp của xã hội đương đại trên phạm vi toàn cầu nhằm không chỉ đạt được sự tăng trưởng kinh tế, mà còn bảo vệ môi trường tự nhiên để phát triển bền vững.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác, quan hệ giữa con người và tự nhiên, tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường.

Hiện nay, làm thế nào để có thể tăng trưởng kinh tế nhưng lại không gây tổn hại đến môi trường sống đang là vấn đề đặc biệt quan trọng được mọi quốc gia trên thế giới quan tâm, bất kể đó là nước phát triển hay đang phát triển. Hiện tượng suy giảm chất lượng môi trường sống với những biểu hiện ô nhiễm môi trường và các sự cố môi trường, hiệu ứng nhà kính, những biến đổi khí hậu, băng tan và nước biển dâng... và những bất lợi khác từ tự nhiên đang ảnh

hưởng trực tiếp hàng ngày, hàng giờ tới cuộc sống của con người. Điều này đòi hỏi chúng ta cần phải trở lại nghiên cứu một cách nghiêm túc và sâu sắc tư tưởng của C.Mác về mối quan hệ biện chứng giữa con người với tự nhiên để trên cơ sở đó, đưa ra những luận giải nhằm khẳng định rằng thực hiện tăng trưởng xanh gắn với bảo vệ môi trường toàn cầu là một yêu cầu tất yếu, khách quan và đặc biệt cấp thiết hiện nay.

1. Tư tưởng của C.Mác về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên

C.Mác đã từng khẳng định rằng, tự nhiên đóng vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thay thế đối với sự tồn tại, phát triển của con người cũng như của xã hội loài người. Nói về mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời giữa con người với tự nhiên, C.Mác đã coi giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người: “Giới tự nhiên cụ thể là cái giới tự nhiên trong chừng mực bản thân nó không phải là *thân thể* của con người - là *thân thể vô cơ* của con người. Con người sống bằng giới tự nhiên. Như thế nghĩa là giới tự nhiên là *thân thể* của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại. Nói rằng đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên” [2, tr.135]. Có thể nói, tư tưởng của C.Mác về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là vô cùng sâu sắc và độc đáo; bởi lẽ, trong lịch sử nhân loại, ngoài C.Mác, chưa có ai coi giới tự nhiên là “*thân thể vô cơ*” của con người. Với quan niệm này, C.Mác đã chỉ ra rằng, về nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của con người bắt nguồn từ sự tiến hóa rất lâu dài của tự nhiên, chứ không phải là kết quả do sự “sáng tạo” hay “nhào nặn” của một lực lượng siêu nhiên nào như chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo đã quan niệm. Về mặt quan hệ với tự nhiên, con người chỉ là một bộ phận của giới tự nhiên, chứ không phải là lực lượng đứng ngoài, tách khỏi giới tự nhiên. Xét về mặt sản xuất vật chất - hoạt động căn bản và quyết định sự tồn tại, phát triển của con người, giới tự

nhiên đóng vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thiếu. C.Mác đã khẳng định: “Công nhân không thể sáng tạo ra cái gì hết, nếu không có giới tự nhiên, nếu không có thể giới hữu hình bên ngoài. Đó là vật liệu, trong đó và nhờ đó lao động của anh ta sản xuất ra sản phẩm” [2, tr.130]. Điều đó cho thấy, đời sống của con người không những được duy trì nhờ dựa vào giới tự nhiên mà hơn thế nữa, giới tự nhiên còn là nguồn gốc của đời sống con người, là “*thân thể vô cơ*” của con người, là nơi cung cấp nguyên vật liệu cho quá trình sống, tồn tại và phát triển của con người. Nói cách khác, con người không thể tồn tại và phát triển nếu bị tách khỏi giới tự nhiên, khỏi môi trường sống của mình. Do vậy, chừng nào mà con người còn tồn tại, muốn tồn tại và tiếp tục phát triển thì chừng đó con người còn phải dựa vào giới tự nhiên, dựa vào môi trường. Đó là một quy luật tất yếu khách quan mà con người không thể làm khác được, không thể không tôn trọng và tuân thủ trong quan hệ tương tác với tự nhiên.

Thực vậy, lịch sử xã hội loài người đã chỉ ra rằng, đời sống của con người được duy trì và bảo đảm là nhờ dựa vào giới tự nhiên, khai thác tự nhiên. “Ban đầu, - C.Mác viết, - bản thân giới tự nhiên là cái kho chứa, mà trong đó con người - cũng là tiền đề với tính cách là sản phẩm của tự nhiên, - kiếm được những sản phẩm có sẵn của tự nhiên để tiêu dùng, cũng như con người tìm được trong những khí quan của cơ thể bản thân mình những tư liệu sản xuất đầu tiên để chiếm hữu những sản phẩm đó” [3, tr.110]. Sau đó, do con người ngày càng sinh sôi nảy nở và cùng với đó, nhu cầu cũng dần trở nên ngày càng cao khiến môi trường tự nhiên thuần túy không đáp ứng

được. Vì vậy, để tồn tại, con người phải tiến hành lao động sản xuất. Trong quá trình này, con người đã tác động vào môi trường tự nhiên, bắt giới tự nhiên cung cấp những thứ thiết yếu cho sự tồn tại và phát triển của mình. Từ đây, con người dần tách mình ra khỏi thế giới động vật, và cùng với môi trường tự nhiên vốn có, con người còn tạo ra cho mình một môi trường sống mới - môi trường xã hội hay môi trường tự nhiên đã được “người hóa” chỉ đặc trưng riêng cho loài người. Trong quá trình sản xuất xã hội, thông qua lao động và tích lũy kinh nghiệm, con người dần dần học được cách thuận theo và cải tạo môi trường tự nhiên trên cơ sở những hiểu biết, những tri thức của mình về giới tự nhiên. Và do đó, con người đã ngày càng giảm bớt sự phụ thuộc của họ vào “các thế lực không kiểm soát được” và ngày càng gia tăng quyền lực của mình trước môi trường tự nhiên thông qua hoạt động tác động vào tự nhiên. Nhờ vậy, như các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã chỉ rõ, “loài người đã có đủ khả năng hoàn thành những công việc ngày càng phức tạp hơn, có đủ khả năng tự đề ra và đạt được những mục đích ngày càng cao hơn” [4, tr.650]. Những “thắng lợi” trước tự nhiên cùng với sự gia tăng, phát triển ngày càng cao các nhu cầu của con người đã kích thích họ tăng cường, đẩy mạnh cả về quy mô và cường độ những hoạt động có mục đích nhằm chế ngự, chinh phục tự nhiên, bắt tự nhiên phục vụ cho mình. Vậy là, từ chỗ lợi dụng tự nhiên, dựa vào tự nhiên một cách thụ động để tồn tại, con người đã tiến đến chỗ có khả năng biến đổi, cải tạo nó một cách chủ động nhờ sự phát triển của công cụ sản xuất cũng như sự trợ giúp của tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Nói cách khác, sự phát triển của lực

lượng sản xuất xã hội, đặc biệt là các công cụ sản xuất và tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã “nối dài” cánh tay của con người, giúp họ có thể với tới đáy đại dương mênh mông hay sâu thẳm trong lòng đất, vươn tới các hành tinh xa xôi trong vũ trụ bao la... làm gia tăng cường độ, quy mô tác động của con người vào tự nhiên, sáng tạo nên những giá trị vật chất mới và biến những điều dường như không thể trở thành có thể. Cùng với thời gian, con người mài miết theo đuổi những kế hoạch, những dự án cải tạo tự nhiên để đạt được mục đích tăng trưởng kinh tế và họ say sưa với những thành tựu của mình. Có thể nói, những thành tựu mà con người đạt được, xét riêng về phương diện kinh tế, là hết sức vĩ đại. Nó thể hiện sức mạnh, năng lực cải biến tự nhiên để làm nên lịch sử của con người.

Vấn đề ở chỗ, như Ph.Ăngghen đã chỉ rõ, “trong giới tự nhiên, không có cái gì xảy ra một cách đơn độc cả. Hiện tượng này tác động đến hiện tượng khác và ngược lại” [4, tr.652]. Chính sự liên hệ, gắn bó chặt chẽ giữa các yếu tố cấu thành đã quy định *tính chất phản ứng dây chuyền* của môi trường tự nhiên khi sự tác động vào một yếu tố nào đó trong hệ thống vượt quá giới hạn chịu đựng có thể của nó. Tính chất này khiến cho những vấn đề môi trường ngày càng trở nên phức tạp và nghiêm trọng hơn. Do đó, xét từ góc độ sinh thái học, dường như cái gọi là những thành tựu của con người trong việc chinh phục tự nhiên, thực hiện mô hình tăng trưởng truyền thống lại đang “chống lại” con người và trên thực tế, tự nhiên đã phải “oằn mình” chịu đựng những tổn thương tích tụ ngày càng lớn do tác động của con người. Đây là điều mà trước đây Ph.Ăngghen cũng đã từng cảnh báo rằng,

chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên; rằng, con người không nên quá tự hào về thắng lợi của mình đối với giới tự nhiên, bởi mỗi kết quả mà con người coi là một kỳ tích chinh phục tự nhiên, tới một lúc nào đó, có thể gây ra *những tác dụng hoàn toàn khác hẳn, không lường trước được* [Xem: 4, tr.654].

Vì vậy, phát triển kinh tế luôn phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Thay vì coi tự nhiên là nguồn của cải vô tận và chỉ biết khai thác từ đó những gì có lợi cho mình như trước đây, con người ngày nay đã dần nhận ra rằng, tự nhiên là một thể thống nhất và sức chịu đựng của nó trước những tác động của con người không phải là vô hạn; rằng, bên cạnh việc sử dụng, khai thác tự nhiên, con người còn phải bảo vệ tự nhiên và cải thiện chất lượng môi trường, phải “chung sống hài hòa” và thân thiện với tự nhiên.

Hiện nay, cần chống lại hai khuynh hướng hoặc là tuyệt đối hóa yêu cầu bảo vệ môi trường đến mức cực đoan, hoặc là chỉ quan tâm đến tăng trưởng kinh tế mà bất chấp những hiểm họa về mặt môi trường. Trong điều kiện hiện tại, kết hợp, gắn liền mục tiêu tăng trưởng kinh tế xanh với bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên nhằm tạo nên sự chung sống hòa bình, cùng phát triển giữa con người với tự nhiên là phương án hữu hiệu hơn, thực tế hơn, thể hiện sự khôn khéo, thông minh của con người. Và, hướng đến mục tiêu đó, phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh là một sự lựa chọn tối ưu thể hiện quan điểm về mối quan hệ hài hòa, đồng tiến hóa giữa con người và tự nhiên mà C.Mác đã đặt nền móng.

2. Tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường toàn cầu

Tăng trưởng kinh tế là yêu cầu khách quan đối với tất cả các nước, nhất là các nước đang phát triển. Nhờ có tăng trưởng kinh tế cao, các nước đang phát triển mới rút ngắn, thu hẹp được khoảng cách so với các nước phát triển, mới nhanh chóng thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất của xã hội.

Lý thuyết kinh tế truyền thống ra đời từ thế kỷ XIX và được phát triển kể từ sau đại suy thoái những năm 30 của thế kỷ XX để giải quyết các vấn đề kinh tế ở thời kỳ đó. Tăng trưởng kinh tế truyền thống là cách thức tăng trưởng chủ yếu dựa vào tài nguyên thiên nhiên, nhiên liệu hóa thạch và những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên. Nền kinh tế với mô hình tăng trưởng gắn liền việc khai thác và sử dụng các nhiên liệu hóa thạch được coi là nền “kinh tế nâu”. Mô hình tăng trưởng này thoạt đầu giúp các nước nhanh chóng đạt được những kết quả nhất định trong việc giải quyết bài toán phát triển, nhưng dần dần nó bắt đầu bộc lộ những khiếm khuyết lớn và thể hiện sự thiếu bền vững do không tính đến, thậm chí không quan tâm đến các yếu tố môi trường và xã hội. Hậu quả của quá trình tăng trưởng kinh tế truyền thống là loài người đã và đang phải đương đầu với hàng loạt các vấn đề về môi trường hết sức nghiêm trọng và đe dọa trực tiếp sự tồn tại của con người, như sự hủy hoại tầng ôzôn, thời tiết thay đổi bất thường, mưa axit, mưa đá, suy giảm đa dạng sinh học và mất cân bằng sinh thái, đất đai bị sa mạc hóa, lũ lụt, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, băng tan, nước biển dâng, thảm họa động đất, sóng thần, núi lửa, v.v.. Tất cả những hiện tượng đó trên thế giới là những

biểu hiện, bằng chứng của việc tự nhiên đang “trả thù” con người vì chính những hành động mang tính “tước đoạt”, “bóc lột” của con người đối với giới tự nhiên mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã từng cảnh báo từ hơn 100 năm trước.

Nhằm đối phó với thực trạng đó, đồng thời xuất phát từ những yêu cầu tất yếu khách quan về sự cần thiết phải thay đổi cả nhận thức lẫn hành động của con người trong mối quan hệ với tự nhiên, trước hết là trong hoạt động kinh tế, lý thuyết về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh đã dần được hình thành trên cơ sở đánh giá lại sự thay đổi của xã hội và môi trường trên thế giới trong những thập niên gần đây, góp phần sửa chữa những sai lầm trước đây mà con người mắc phải trong xử lý mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, cụ thể là khắc phục những hạn chế, bất cập của mô hình tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và sử dụng năng lượng hóa thạch, *Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP)* đã đưa ra mô hình kinh tế xanh, tăng trưởng xanh như là một trong những giải pháp tích cực nhất để phát triển bền vững.

Về mặt khái niệm, thuật ngữ “tăng trưởng xanh” (Green Growth) được biết đến tại cuộc Hội thảo về phát triển môi trường tổ chức năm 2005 tại Thành phố Seoul, Hàn Quốc. Đây là một trong những tiếp cận ưu tiên của quá trình phát triển theo mô hình “kinh tế sinh thái hiện đại”. Thuật ngữ tăng trưởng xanh được hiểu là con đường, phương thức tăng trưởng kinh tế bằng cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm, hợp lý và bền vững. Khái niệm này hiện đang được sử dụng một cách phổ biến trên toàn cầu. Tăng trưởng xanh là sự tăng

trưởng dựa trên cơ sở khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng tái tạo, cũng như dựa trên việc nghiên cứu phát triển và ứng dụng rộng rãi các công nghệ xanh, sạch và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu và thiệt hại môi trường [Xem: 7].

Về bản chất, tăng trưởng xanh thể hiện một hướng tiếp cận mới so với mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống, không chỉ giúp đạt được những lợi ích kinh tế mà còn hướng tới bảo vệ môi trường và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống, bên cạnh những kết quả kinh tế thuần túy là những hậu quả nghiêm trọng như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và làm suy giảm đa dạng sinh học, mất cân bằng sinh thái... thì trong mô hình tăng trưởng xanh cho thấy khả năng đạt được mục tiêu kép trong phát triển - vừa có tăng trưởng kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Với ý nghĩa đó, tăng trưởng xanh là con đường, cách thức phát triển kinh tế để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Về mặt nội dung, tăng trưởng xanh bao gồm các nội dung cơ bản sau: Sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; xanh hóa các hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng cách ưu tiên phát triển và sử dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường; phát triển các ngành kinh tế công nghệ cao, sử dụng ít tài nguyên, áp dụng công nghệ sản xuất sạch; xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững; cải tổ và áp dụng các công cụ kinh tế, như áp dụng thuế xanh (thuế môi trường), đầu tư vào vốn tự nhiên (bao gồm các nguồn cung tài

nguyên hoặc dịch vụ có nguồn gốc từ thiên nhiên); xây dựng và thực hiện các chỉ số sinh thái... Đây được xem là biện pháp cần thiết và hiệu quả để hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, có quan hệ chặt chẽ với kinh tế xanh. Kinh tế xanh có mục tiêu chủ đạo là hướng vào con người (nâng cao chất lượng sống của con người), hướng vào tự nhiên (bảo vệ môi trường và đa dạng sinh thái) và hướng vào xã hội (tạo ra những việc làm mới, xóa đói giảm nghèo bền vững...). Như vậy, kinh tế xanh biểu hiện một thái độ ứng xử đúng đắn hơn, khôn ngoan hơn của con người trong mối quan hệ với tự nhiên - chung sống hài hòa, thay vì “bóc lột” kiểu “chiếm đoạt” tự nhiên như trước đây. Kinh tế xanh “hài hòa với môi trường”, tìm kiếm lợi nhuận một cách thân thiện với môi trường. Với những mục tiêu chủ đạo đó, kinh tế xanh được Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) xem là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và sự công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các nguy cơ về môi trường và khủng hoảng sinh thái.

Về mặt đặc trưng, tăng trưởng xanh có một số đặc trưng lớn và cơ bản sau:

Một là, phát triển nền kinh tế ít phát thải cacbon, giảm phát thải nhà kính, tiết kiệm tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là quá trình con người tái cấu trúc (tổ chức) lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng nhằm tận dụng những lợi thế so sánh vốn có, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu, triển khai và ứng dụng rộng rãi các công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thông qua đó làm giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hợp lý tài nguyên

thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn, phù hợp hơn với khí hậu và môi trường tự nhiên.

Hai là, giải quyết các vấn đề xã hội, như giảm xung đột môi trường, giảm chênh lệch giàu nghèo, thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng giới. Điều này thể hiện ở chỗ tăng trưởng xanh làm giảm phát thải cacbon, giảm phát thải nhà kính, tiết kiệm tài nguyên, sẽ góp phần làm giảm các xung đột môi trường và các mâu thuẫn trong xã hội nảy sinh từ các hoạt động kinh tế. Từ đó góp phần làm giảm chênh lệch giàu nghèo, đồng thời thực hiện công bằng xã hội. Theo đó, trong xã hội không còn tình trạng một số người có đặc quyền sở hữu những nguồn tài nguyên siêu lợi nhuận, như dầu mỏ, khoáng sản..., và do vậy, thu hẹp khoảng cách và làm giảm mức độ chênh lệch về thu nhập. Với mô hình tăng trưởng xanh, tất cả mọi người trong xã hội đều có cơ hội được hưởng những tài nguyên thiên nhiên mà tạo hóa ban tặng. Nó cũng sẽ tạo ra nhiều việc làm hơn, nhất là những việc làm hài hòa với thiên nhiên, theo đó, sự công bằng xã hội, bình đẳng giới... cũng có cơ hội được thực hiện.

Ba là, tăng trưởng xanh lấy con người làm trung tâm, mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ con người nhằm đạt các mục tiêu phát triển bền vững. Giữa con người và môi trường tự nhiên luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau, giới tự nhiên là “thân thể vô cơ” của con người, “con người sống dựa vào tự nhiên”. Khác với mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống, tăng trưởng xanh - như trên đã đề cập - trong khi hướng tới các giá trị kinh tế còn đồng thời nhắm đến mục đích giữ gìn, bảo tồn và cải thiện chất lượng môi trường, qua đó bảo vệ môi trường sống - cái nôi của sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài

người. Vì vậy, như một tất yếu trong nền kinh tế xanh, mọi chủ trương và chính sách phát triển kinh tế của các chính phủ phải nhằm mục tiêu phát triển con người, vì môi trường sống trong sạch, lành mạnh của mỗi người cũng như của toàn cộng đồng.

Như vậy, *tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng đạt được bằng cách tiết kiệm và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các nguồn năng lượng để bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu biến đổi khí hậu, tạo ra các động lực tăng trưởng mới thông qua nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh, tạo các cơ hội việc làm mới, bảo đảm công bằng cũng như đạt được sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với cân bằng sinh thái* [Xem: 1, tr. 1].

Có thể khẳng định rằng, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững là xu thế tất yếu của thời đại. Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới phải đối mặt với những thách thức - sự gia tăng dân số nhanh và áp lực môi trường ngày càng lớn, phương châm “phát triển trước, xử lý hậu quả sau” không còn phù hợp nữa, nếu nó không được thay đổi thì hậu quả sẽ không thể lường hết, thậm chí cái được cho là “phát triển” sẽ trở thành “phản phát triển”. Các quốc gia cần có sự lựa chọn chiến lược phát triển thông minh hơn và tăng trưởng xanh được xem là chiến lược phát triển hữu hiệu và phù hợp hơn cả - thúc đẩy nền kinh tế phát triển và tăng trưởng bền vững, đồng thời bảo đảm môi trường để duy trì bền vững các nguồn lực cần thiết cho phát triển cũng như môi trường sống có chất lượng.

Hiện nay, nhiều nước công nghiệp phát triển trên thế giới, như Mỹ, Đức, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc... đang đi đầu trong việc phát triển kinh tế xanh; họ đã dành những

khoản kinh phí khổng lồ tới hàng trăm tỷ USD cho chính sách tăng trưởng xanh, coi đó là sự đầu tư tốt nhất đối với phát triển bền vững của quốc gia, vừa thúc đẩy kinh tế tăng trưởng ổn định, vừa góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và tạo việc làm. Bên cạnh đó, nhiều sáng kiến đã được các tổ chức của Liên hợp quốc đề xuất và thúc đẩy thực hiện nhằm hướng tới tăng trưởng kinh tế xanh, chẳng hạn sáng kiến về phát triển nền nông nghiệp thông minh với khí hậu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp thuộc Liên hợp quốc (FAO), đầu tư công nghệ sạch của Ngân hàng Thế giới (WB), việc làm xanh của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), kinh tế xanh của UNEP, giáo dục vì sự phát triển bền vững của Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO)... đang thu được nhiều kết quả tốt đẹp theo hướng ngày càng thân thiện với môi trường.

Châu Á - Thái Bình Dương, nơi được đánh giá tiếp tục là khu vực kinh tế năng động của thế giới cũng đã có những động thái tích cực trong việc hiện thực hóa mô hình tăng trưởng xanh. Đặc biệt, năm 2012, Hàn Quốc đã thành lập Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI - Global Green Growth Institute) với mục tiêu phổ biến mô hình tăng trưởng xanh như một cách thức tăng trưởng mới và hỗ trợ các nước đang phát triển xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước [Xem: 4]. Ngay từ năm 2008, Hàn Quốc đã dành 80% của gói kích cầu kinh tế khoảng 38,1 tỷ USD để tiến hành chuyển đổi từ nền kinh tế nâu sang nền kinh tế xanh. Chiến lược quốc gia của Hàn Quốc về “tăng trưởng xanh, cacbon thấp” đã xác định tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng là 2,7% (năm

2009), 3,78% (năm 2013) và dự kiến 6,08% (năm 2020); đồng thời đề ra mục tiêu trung hạn giảm phát thải khí nhà kính dự kiến xuống còn 30% vào trước năm 2020. Một số nước trong khu vực, như Trung Quốc, Lào và Campuchia cũng đang nỗ lực xây dựng những kế hoạch hành động chi tiết với những biện pháp, bước đi cụ thể sau khi ban hành lộ trình tăng trưởng xanh của quốc gia. Tại Hội nghị Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) diễn ra đầu tháng 11 năm 2011, các nhà lãnh đạo APEC đã quyết định hướng tới nền kinh tế xanh, cacbon thấp, nâng cao an ninh năng lượng tích cực tạo nguồn mới cho tăng trưởng kinh tế và việc làm. Để thúc đẩy các mục tiêu tăng trưởng xanh, các nước APEC sẽ thực hiện các biện pháp cắt giảm 45% cường độ sử dụng năng lượng của APEC vào năm 2035 so với năm 2005, kết hợp các chiến lược phát triển về thải cacbon thấp vào các kế hoạch tăng trưởng kinh tế... [Xem: 6].

Đối với các nước đang phát triển, thực hiện mô hình tăng trưởng xanh trong bối cảnh hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đó là bước đi tất, đón đầu nhằm tạo ra sự nhảy vọt trong tiến trình phát triển kinh tế của đất nước mà không phải tuân tụt đi theo con đường phát triển kinh tế nâu - nền kinh tế vốn chứa đựng những hạn chế về mặt bảo vệ môi trường tự nhiên mà các nước phát triển đã phải trải qua trước đây. Do đó, cải cách cơ cấu, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng tăng trưởng kinh tế xanh và cải tổ quản lý môi trường được xem là hai nhân tố căn bản, có tính đột phá để đảm bảo tiến trình phát triển bền vững của mỗi nước nói riêng và trên phạm vi toàn cầu nói chung.

Từ sự phân tích ở trên, có thể thấy, tư tưởng của C.Mác về mối quan hệ biện

chứng giữa con người và tự nhiên có một ý nghĩa sâu sắc và giá trị to lớn không chỉ về mặt lý luận, mà còn về mặt thực tiễn. Môi trường tự nhiên là ngôi nhà chung mà tất cả các quốc gia dù phát triển hay đang phát triển cũng như tất cả mọi người, không phân biệt màu da, sang hèn, giàu nghèo,... đều có lợi ích của mình ở đó. Thực hiện tăng trưởng xanh, góp phần bảo vệ môi trường nhằm phát triển triển xã hội một cách bền vững trên cơ sở quan hệ *chung sống hài hòa, đồng tiến hóa giữa con người và tự nhiên* - như C.Mác đã từng chỉ ra, là mục tiêu chung mà thế giới đương đại đang hướng đến.

Tài liệu tham khảo

- [1] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (2017), *Tăng trưởng xanh, phát triển bền vững: Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Nxb Tài chính, Hà Nội.
- [2] C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập, t.42*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd.*, t.47.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd.*, t.20.
- [5] <https://baomoi.com/tang-truong-xanh-phat-trien-ben-vung-la-xu-the-tat-yeu-cua-thoi-dai/c/23869789.epi>.
- [6] Nguyệt Minh, *Thúc đẩy mô hình tăng trưởng xanh nhằm xanh hóa nền kinh tế toàn cầu*, <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx?itcm=Th%C3%BAc%20%C4%91%E1%BA%A9ym%C3%B4%20h%C3%ACnh%20%C4%83ngtr%C6%B0%E1%BB%9Fngxanhnh%E1%BA%B1m%20xanh%C3%B3an%E1%BB%81nkinht%E1%BA%BF-to%C3%A0nc%E1%BA%A7u46298>
- [7] http://www.tinmoitruong.vn/hoi-va-dap/tang-truong-xanh-la-gi_70_36056_1.html.